

Ngày	34,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.2%	-1.6%	-2.4%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	27,253 - 42,729
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,603
Số lượng CPLH (CP)	46,720,560
KLGD BQ 20 phiên (CP)	112,510
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	1.62
EPS	3,397
P/E	10.1

DT thuần

Q1/24

290

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.00| -0.2%

YoY: ▲ 41.0| 16.7%

LN trước thuế

Q1/24

65.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.40| -7.7%

YoY: ▲ 25.6| 64.9%

LN sau thuế

Q1/24

51.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.60| -8.3%

YoY: ▲ 15.7| 43.5%

ROA

2023

18.5%

+/- YoY: ▲ 21.5%

DT thuần

2023

1,003

tỷ VNĐ

YoY: ▼272| -21.3%

LN trước thuế

2023

173

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 196| 844%

LN sau thuế

2023

143

tỷ VNĐ

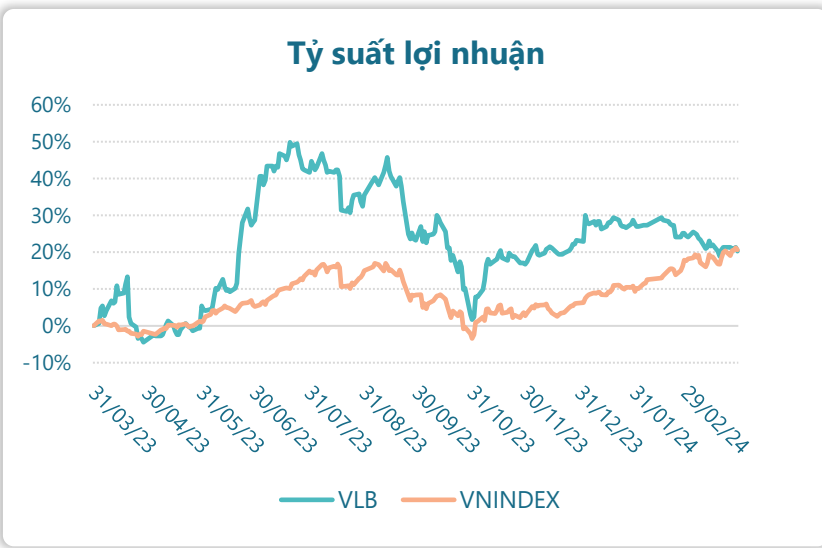
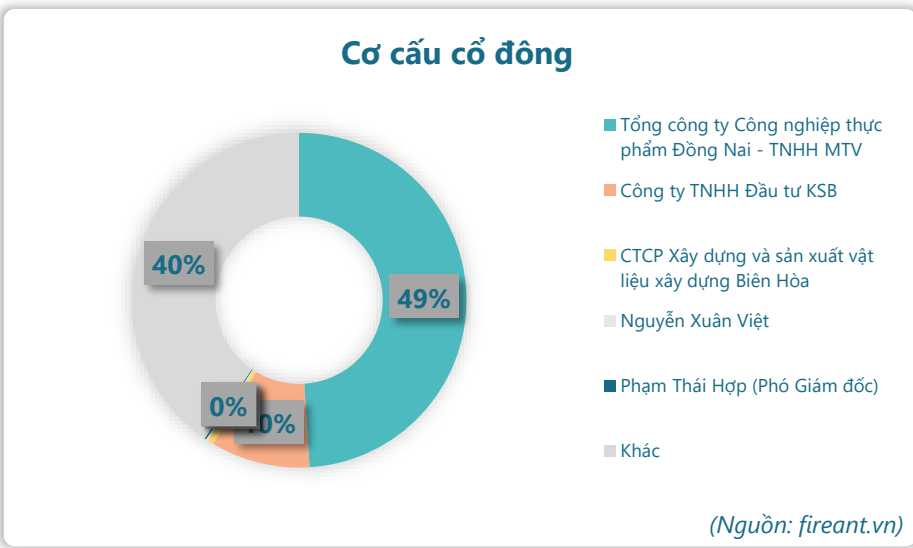
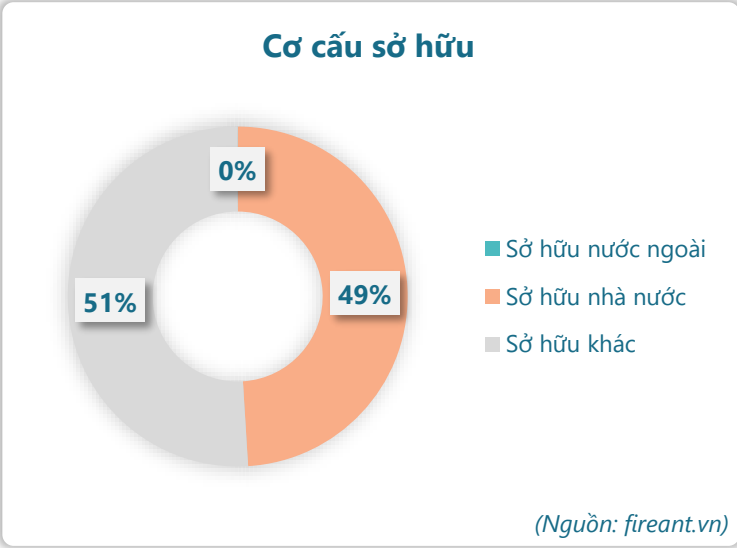
YoY: ▲ 166| 713%

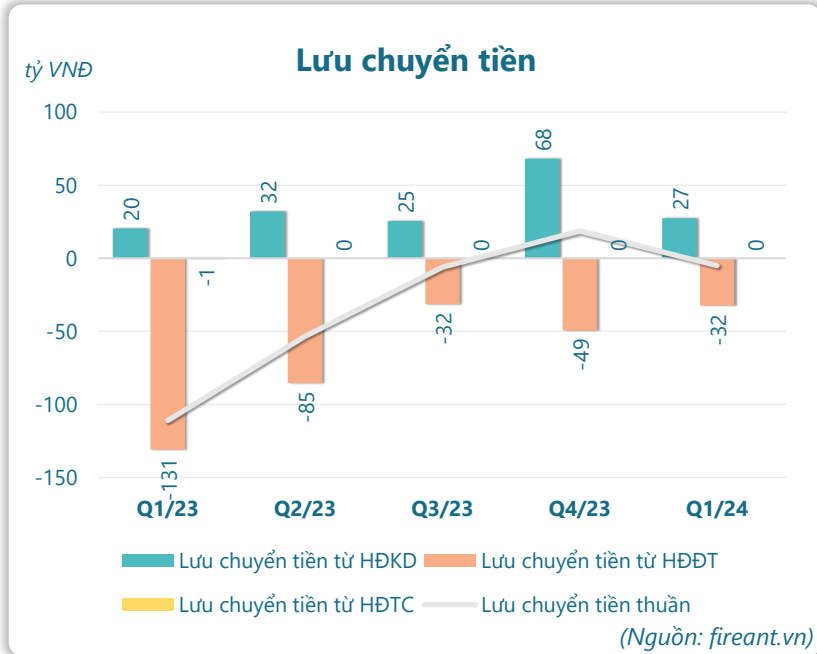
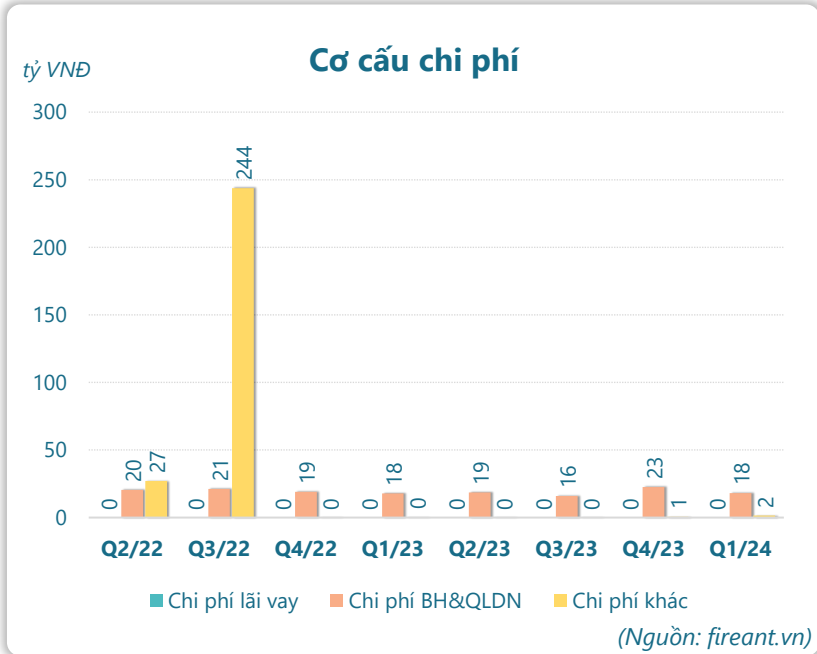
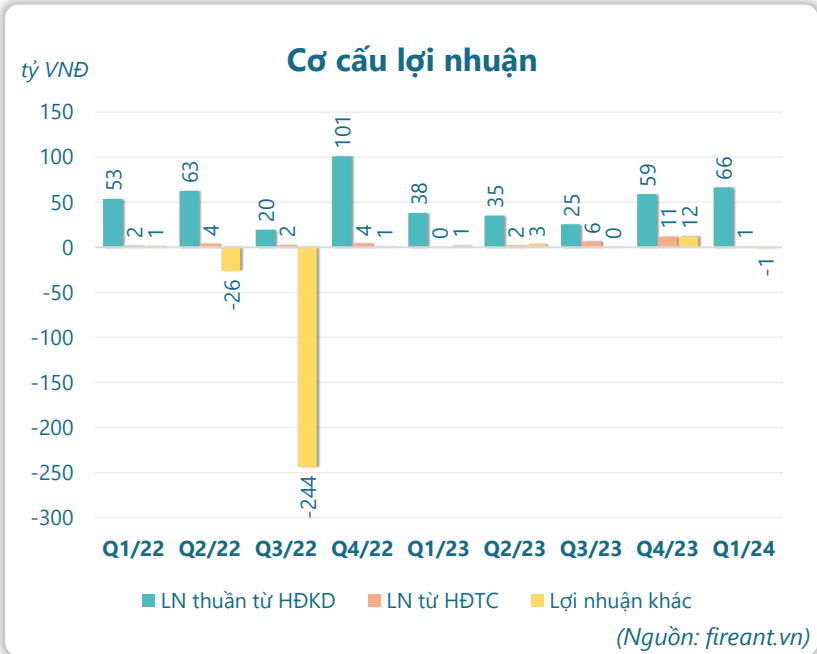
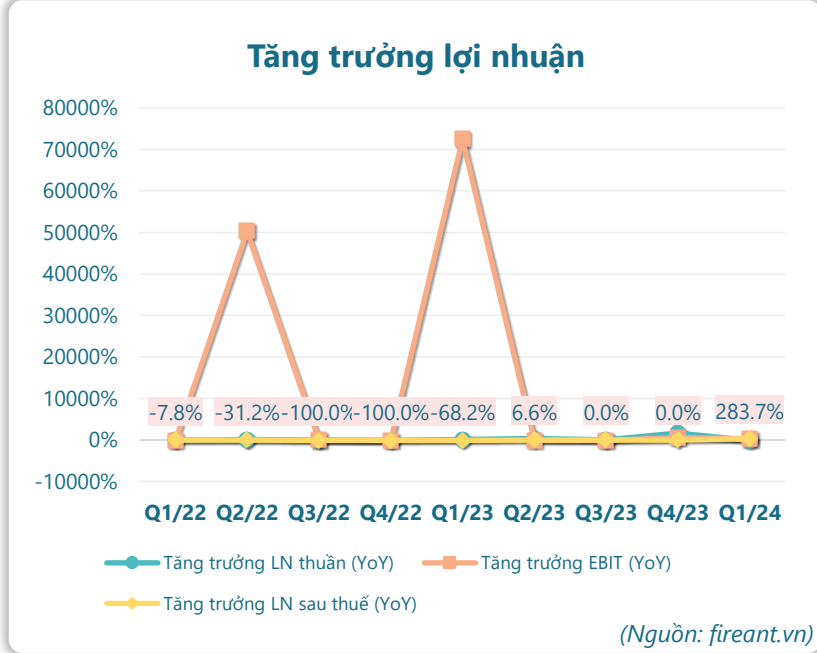
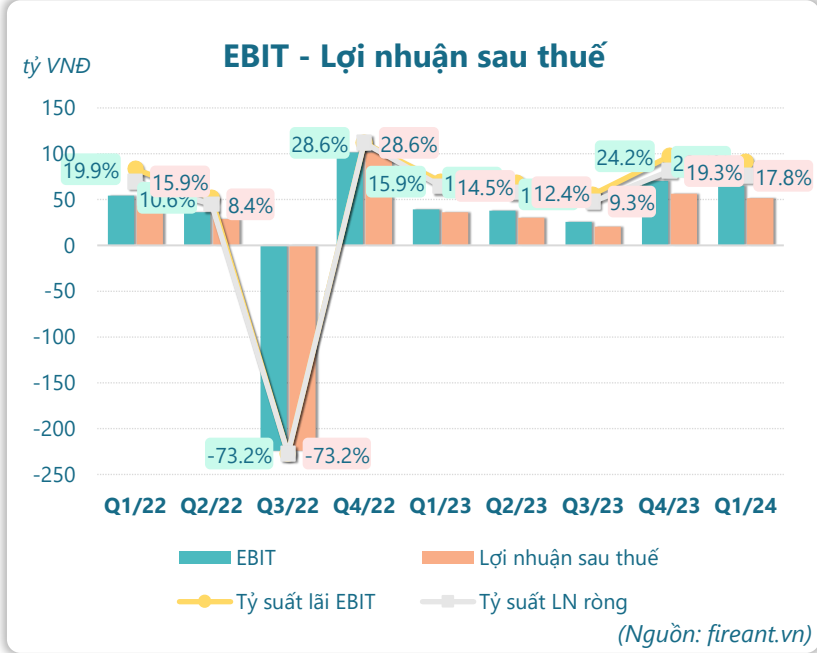
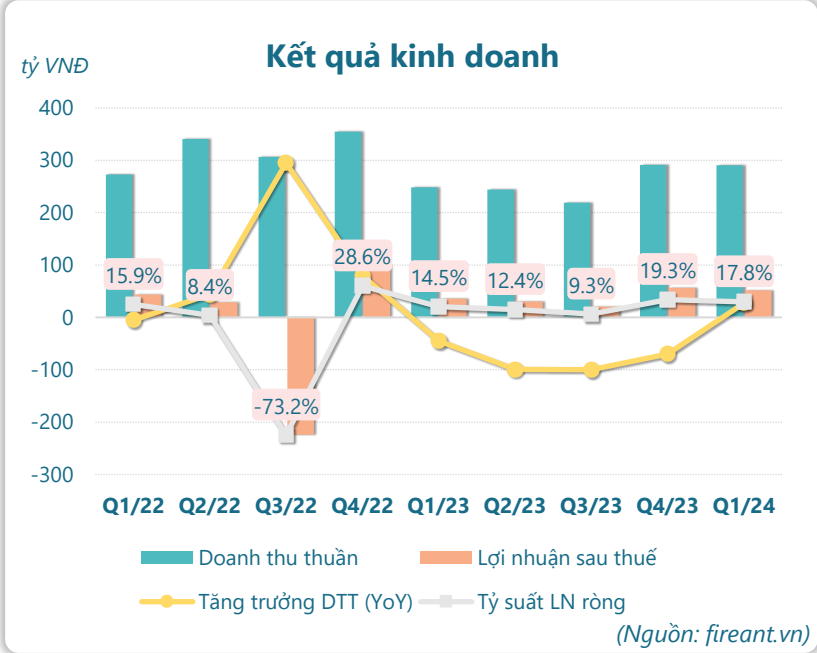
ROE

2023

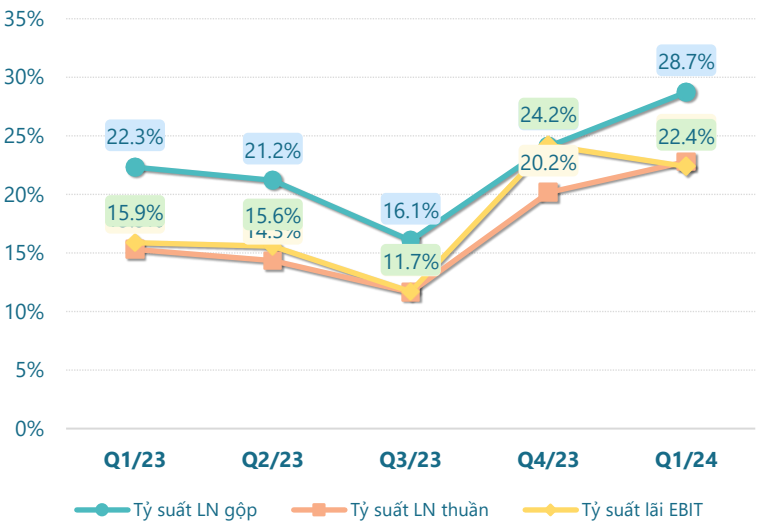
25.1%

+/- YoY: ▲ 28.9%



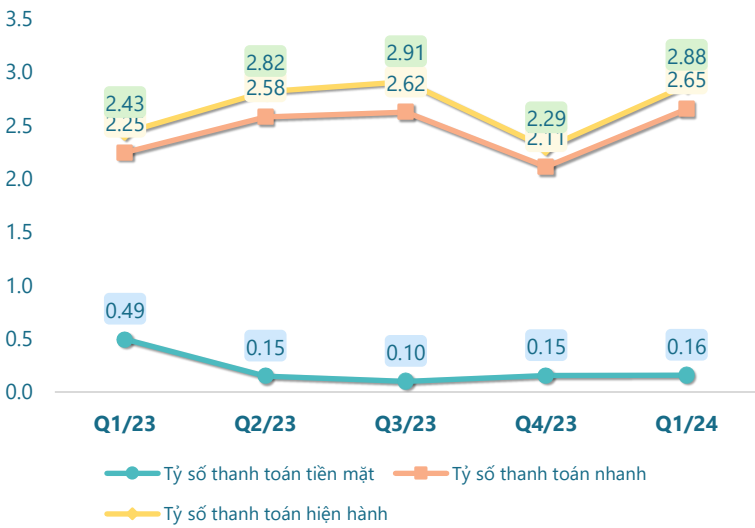


Tỷ suất lợi nhuận



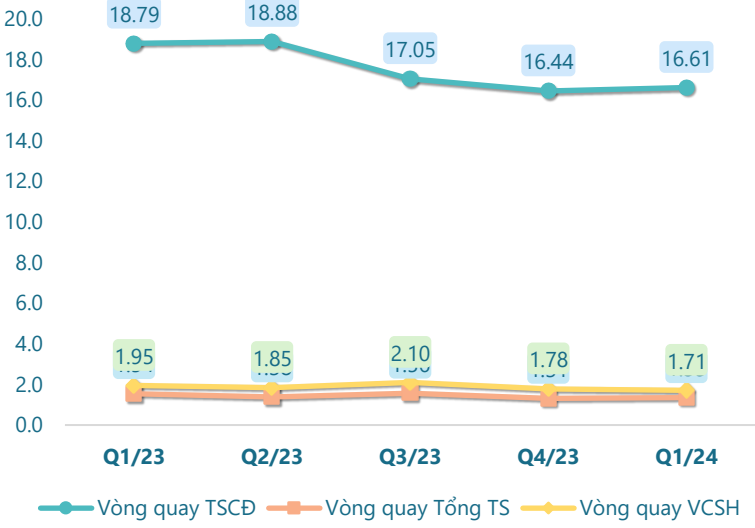
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



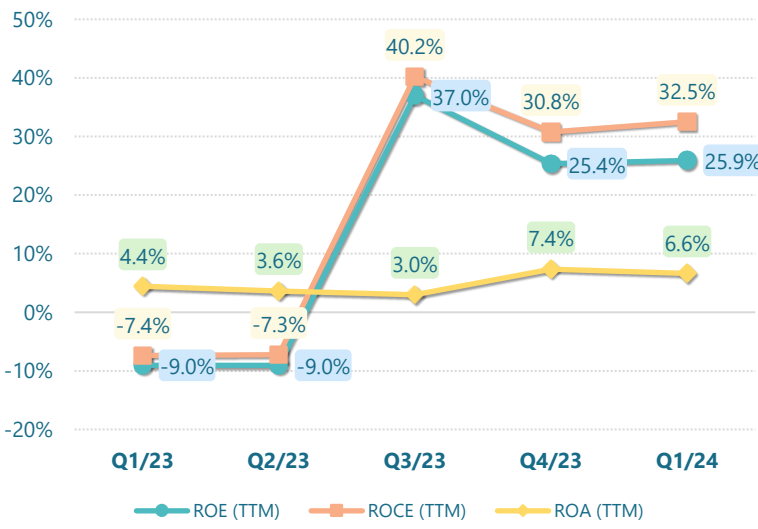
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



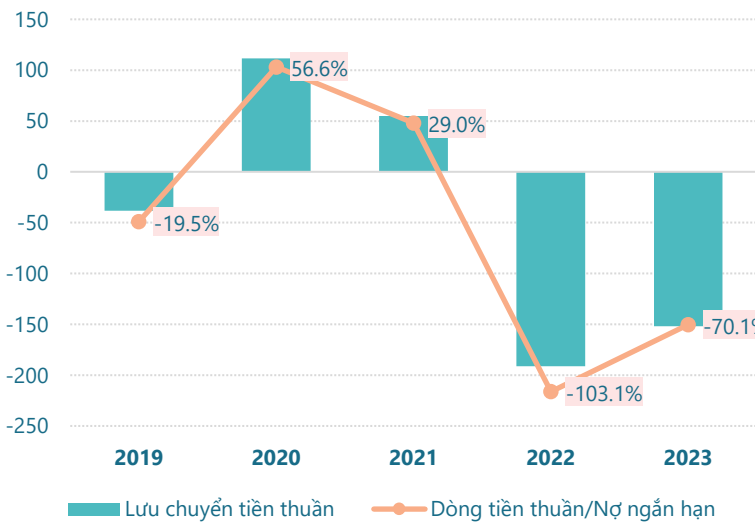
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



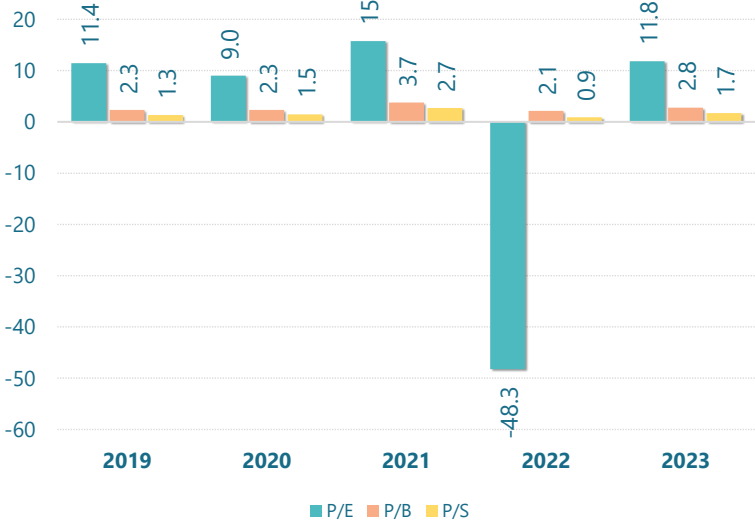
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)